

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TIÊU DÙNG XANH CHO NGƯỜI HỌC TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP: TIẾP CẬN TỪ GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bùi Thị Trang
Trường Đại học FPT
Email: trangbt3@fe.edu.vn

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi xanh và giáo dục vì sự phát triển bền vững, người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) cần được phát triển năng lực tiêu dùng có trách nhiệm bên cạnh kỹ năng nghề xanh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu có định hướng, kết hợp phân tích, so sánh và tổng hợp nhằm đề xuất khung cấu trúc năng lực tiêu dùng xanh cho người học GDNN. Trên cơ sở đối chiếu các tiếp cận lý thuyết, nghiên cứu xác định 5 thành tố: (1) Nhận diện và hiểu biết về tiêu dùng xanh; (2) Đánh giá và tư duy phản biện; (3) Ra quyết định tiêu dùng có trách nhiệm; (4) Thực hành tiêu dùng xanh; (5) Phản tư và tự điều chỉnh hành vi. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất 4 định hướng giáo dục: tích hợp vào chương trình đào tạo, tổ chức học tập trải nghiệm, phát triển tư duy phản biện và ra quyết định, tăng cường phản tư và tự điều chỉnh. Kết quả góp phần bổ sung cơ sở lý luận về giáo dục xanh trong GDNN, hướng đến phát triển người học thành chủ thể tiêu dùng có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

Từ khóa: năng lực tiêu dùng xanh; giáo dục nghề nghiệp; giáo dục vì sự phát triển bền vững; tiêu dùng bền vững; kỹ năng xanh.

DEVELOPING GREEN CONSUMPTION COMPETENCE FOR LEARNERS IN VOCATIONAL EDUCATION INSTITUTIONS: AN EDUCATION FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT APPROACH

Abstract: In the context of the green transition and education for sustainable development, learners in vocational education and training (VET) institutions need to develop responsible consumption competencies alongside green vocational skills. This study employs a focused literature review approach, integrating analysis, comparison, and synthesis to propose a conceptual framework for green consumption competencies among VET learners. Based on a comparative examination of theoretical approaches, the study identifies five key components: (1) Awareness and understanding of green consumption; (2) Evaluation and critical thinking; (3) Responsible consumption decision-making; (4) Green consumption practices; and (5) Reflection and self-regulation of consumption behavior. Furthermore, four educational orientations are proposed: integrating green consumption education into training curricula, promoting experiential learning, developing critical thinking and decision-making competencies, and strengthening reflective practices and self-regulation. The findings contribute to the theoretical foundations of green education in VET, aiming to develop learners as socially and environmentally responsible consumers.

Keywords: green consumption competence; vocational education; Education for Sustainable Development; sustainable consumption; green skills.

Nhận bài: 17/08/2026

Phản biện: 17/09/2026

Duyệt đăng: 21/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi xanh và phát triển bền vững đòi hỏi thay đổi đồng bộ trong sản xuất và tiêu dùng. Do tiêu dùng gắn với sử dụng tài nguyên, năng lượng và tác động môi trường – xã hội, giáo dục cần trang bị cho người học năng lực ra quyết định tiêu dùng có trách nhiệm.

Giáo dục vì sự phát triển bền vững (ESD) nhấn mạnh phát triển năng lực hành động thay vì chỉ truyền thụ kiến thức (UNESCO, 2020). Các khung lý thuyết đề cao tư duy hệ thống, tư duy chuẩn tắc, tư duy chiến lược và giải quyết vấn đề (Wiek, Withycombe & Redman, 2011). GreenComp cụ thể hóa thành 12 năng lực thuộc 4 lĩnh vực (Bianchi, Pisiotis & Cabrera Giraldez, 2022), trong khi Frank (2021) nhấn mạnh vai trò

của năng lực nội cá nhân trong chuyển hóa nhận thức thành hành vi bền vững.

Trong giáo dục nghề nghiệp (GDNN), chuyển đổi xanh đòi hỏi phát triển kỹ năng thích ứng với nền kinh tế xanh, số và bao trùm (UNESCO, 2022). Tuy nhiên, giáo dục năng lực bền vững còn thiên về môi trường, chưa chú trọng đầy đủ khía cạnh kinh tế và tài chính (Pastor-Muñoz et al., 2026). Đồng thời, khoảng cách giữa thái độ, ý định và hành vi tiêu dùng xanh vẫn là thách thức (ElHaffar, Durif & Dubé, 2020). Vì vậy, người học GDNN cần được tiếp cận không chỉ như lực lượng lao động xanh mà còn là chủ thể tiêu dùng có trách nhiệm.

Nghiên cứu hướng đến hai mục tiêu: (1) Hệ

thống hóa cơ sở lý luận và xác định các thành tố năng lực tiêu dùng xanh của người học GDNN; (2) Đề xuất khung khái niệm và định hướng giáo dục theo tiếp cận ESD, góp phần mở rộng giáo dục xanh từ kỹ năng nghề sang năng lực tiêu dùng bền vững.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu có định hướng, kết hợp phân tích, so sánh và tổng hợp lý luận. Tài liệu tập trung vào ba nhóm: (1) tiêu dùng xanh, tiêu dùng bền vững và năng lực tiêu dùng; (2) ESD và năng lực bền vững; (3) kỹ năng xanh và phát triển bền vững trong GDNN. Các nghiên cứu cập nhật được đối chiếu với những công trình nền tảng để làm rõ nội hàm khái niệm.

Quá trình phân tích gồm bốn bước: (1) Nhận diện khái niệm, thành tố năng lực và biểu hiện hành vi; (2) So sánh, phân nhóm các thành tố tương đồng; (3) Đối chiếu, tích hợp các tiếp cận lý thuyết để xác định nội dung kế thừa và bổ sung; (4) Cụ thể hóa thành tố, nội hàm và chỉ báo năng lực phù hợp với người học GDNN.

Khung đề xuất mang tính lý luận, chưa được kiểm định thực nghiệm. Đây là cơ sở cho nghiên cứu tiếp theo về xây dựng thang đo, tham vấn chuyên gia và kiểm định trong thực tiễn GDNN.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Từ tiêu dùng xanh đến năng lực tiêu dùng xanh

Tiêu dùng xanh hướng đến giảm thiểu tác động môi trường, trong khi tiêu dùng bền vững bao quát cả ba chiều cạnh môi trường, kinh tế và xã hội. Khác với mua xanh, tiêu dùng xanh gồm nhận diện nhu cầu, lựa chọn, sử dụng, sửa chữa, tái sử dụng và xử lý sản phẩm, kể cả hạn chế mua sắm không cần thiết.

Sohn và cộng sự (2010) xác định năng lực tiêu dùng xanh là cấu trúc đa chiều gồm năng lực nội tại, điều kiện môi trường và khả năng thực hành tiêu dùng. Cách tiếp cận này chú trọng năng lực nền tảng thay vì chỉ mô tả hành vi. Trong khi đó, khoảng cách giữa ý định và hành vi vẫn là thách thức (ElHaffar, Durif & Dubé, 2020). Theo định hướng ESD, giáo dục cần phát triển năng lực đánh giá, ra quyết định, hành động và tự điều chỉnh. Frank (2021) nhấn mạnh vai trò của năng lực nội cá nhân, tạo cơ sở tích hợp phản tư và tự điều chỉnh vào cấu trúc năng lực.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất: Năng lực tiêu dùng xanh của người học trong cơ sở giáo dục

nghề nghiệp là khả năng huy động kiến thức, kỹ năng, giá trị và nguồn lực cá nhân để nhận diện tác động tiêu dùng, đánh giá lựa chọn, ra quyết định có trách nhiệm, thực hành tiêu dùng bền vững, đồng thời phản tư và tự điều chỉnh hành vi trong các bối cảnh khác nhau.

Khái niệm này liên kết nhận thức, đánh giá, hành động và tự điều chỉnh, làm cơ sở xác lập các thành tố năng lực tiêu dùng xanh.

3.2. Cơ sở xác lập các thành tố năng lực tiêu dùng xanh của người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Các thành tố năng lực tiêu dùng xanh được xác lập thông qua đối chiếu và tích hợp ba hướng lý thuyết: năng lực vì sự phát triển bền vững, năng lực tiêu dùng bền vững và kỹ năng xanh trong giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Cách tiếp cận này giúp xác định nội dung cốt lõi, hạn chế trùng lặp và bảo đảm sự phù hợp với quá trình tiêu dùng của người học.

3.2.1. Tiếp cận từ năng lực vì sự phát triển bền vững

Nghiên cứu về năng lực bền vững coi tư duy hệ thống, tư duy chuẩn tắc, tư duy chiến lược và năng lực giải quyết vấn đề là những trụ cột bắt buộc (Wiek, Withycombe & Redman, 2011). Khung GreenComp cụ thể hóa các trụ cột này thành 12 năng lực thuộc 4 nhóm: hiện thân các giá trị bền vững, chấp nhận tính phức hợp của tính bền vững, hình dung tương lai bền vững và hành động vì sự bền vững (Bianchi, Pisiotis & Cabrera Giraldez, 2022). Các năng lực về tư duy hệ thống, tư duy phản biện, xác định vấn đề và hành động vì sự bền vững cung cấp cơ sở lý luận để người học phân tích tác động, xử lý thông tin và chuyển hóa nhận thức thành hành vi. Do GreenComp là khung năng lực tổng quát, nghiên cứu chất lọc các điểm chạm trực tiếp và cụ thể hóa vào bối cảnh tiêu dùng của người học GDNN.

3.2.2. Tiếp cận từ năng lực tiêu dùng bền vững và năng lực cá nhân

Frank (2021) chứng minh tầm quan trọng của năng lực nội cá nhân trong việc vượt qua các rào cản tâm lý để thực hành tiêu dùng bền vững. Valor, Antonetti và Merino (2020) chỉ ra mối quan hệ mật thiết giữa năng lực đạo đức và hành vi tiêu dùng bền vững của sinh viên. Sự chuyển dịch hành vi bền vững chịu sự quyết định lớn từ các nguồn lực tâm lý nội tại thay vì chỉ dựa vào lượng thông tin tiếp nhận. Nghiên cứu xác lập thành tố phản tư và tự điều chỉnh như một mắt xích giúp người học tự đối soát mức độ tương thích giữa mục tiêu bền

vững và hành vi thực tế, nhận diện rào cản và tối ưu hóa các quyết định kế tiếp.

3.2.3. Tiếp cận từ kỹ năng xanh trong giáo dục nghề nghiệp

Kỹ năng xanh trong GDNN thường tập trung vào việc tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm xả thải và tuân thủ các quy trình sản xuất bền vững. Phân tích của Pastor-Muñoz và cộng sự (2026) chỉ ra khoảng trống lớn: các chương trình GDNN hiện nay thiên lệch về kỹ thuật môi trường mà thiếu vắng các năng lực kinh tế – tài chính. Sự lệch pha này củng cố tính cấp thiết của việc mở rộng mục tiêu đào tạo GDNN, chuyển từ đào tạo người lao động xanh thuần túy sang rèn luyện chủ thể ra quyết định kinh tế và tiêu dùng có trách nhiệm.

3.2.4. Tổng hợp cơ sở xác lập các thành tố

Dựa trên sự tích hợp ba tuyến lý thuyết, cấu trúc năng lực tiêu dùng xanh được thiết kế theo 3 tầng chức năng vận hành: (1) Nhận diện và đánh giá vấn đề; (2) Quyết định và thực hành hành vi; (3) Phản tư và tự điều chỉnh. Cấu trúc chức năng này hình thành nên 5 thành tố cụ thể: (1) Nhận diện và hiểu biết về tiêu dùng xanh; (2) Đánh giá và tư duy phản biện trong tiêu dùng; (3) Ra quyết định tiêu dùng có trách nhiệm; (4) Thực hành tiêu dùng xanh; (5) Phản tư và tự điều chỉnh hành vi tiêu dùng.

Năm thành tố không hoạt động theo dạng đường thẳng cố định mà vận hành theo chu trình khép kín; trong đó phản tư và tự điều chỉnh đóng vai trò liên tục nạp dữ liệu phản hồi cho các bước nhận diện, đánh giá và lựa chọn tiếp theo.

Bảng 1. Tổng hợp cơ sở xác lập các thành tố năng lực tiêu dùng xanh của người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Nguồn / Tiếp cận	Nội dung kế thừa	Ý nghĩa đối với mô hình	Thành tố liên quan
GreenComp (Bianchi, Pisiotis & Cabrera Giraldez, 2022)	Giá trị bền vững; tư duy hệ thống, phản biện; xác định vấn đề; hành động vì sự bền vững	Cơ sở cho nhận diện, đánh giá và chuyển nhận thức thành hành động	(1), (2), (3), (4)
Năng lực cá nhân cho tiêu dùng bền vững (Frank, 2021)	Năng lực nội cá nhân; nguồn lực cảm xúc – động lực	Bổ sung chiều cạnh cá nhân hỗ trợ lựa chọn và điều chỉnh hành vi	(3), (5)
Năng lực đạo đức & tiêu dùng bền vững (Valor, Antonetti & Merino, 2020)	Năng lực đạo đức gắn với thực hành tiêu dùng bền vững	Củng cố vai trò của trách nhiệm cá nhân trong lựa chọn và hành vi	(3), (5)
Kỹ năng xanh trong GDNN	Sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng; giảm tác động môi trường; thực hành bền vững	Kết nối tiêu dùng với môi trường học tập và thực hành nghề nghiệp	(1), (4)
Năng lực bền vững trong GDNN (Pastor-Muñoz et al., 2026)	Hạn chế trong tích hợp chiều cạnh kinh tế – tài chính	Gợi mở mở rộng sang quyết định kinh tế và tiêu dùng có trách nhiệm	(3); tích hợp 5 thành tố
Năng lực tiêu dùng xanh (Sohn et al., 2010)	Năng lực nội tại, điều kiện bên ngoài và năng lực thực hành tiêu dùng	Cơ sở trực tiếp để tiếp cận tiêu dùng xanh dưới góc độ năng lực	(1), (3), (4)

Nguồn: Tác giả tổng hợp và đề xuất trên cơ sở Bianchi, Pisiotis và Cabrera Giraldez (2022), Sohn và cộng sự (2010), Frank (2021), Valor, Antonetti và Merino (2020), Pastor-Muñoz và cộng sự (2026).

3.3. Đề xuất cấu trúc năng lực tiêu dùng xanh của người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Từ kết quả tổng hợp lý luận, nghiên cứu đề xuất cấu trúc năng lực tiêu dùng xanh gồm 5 thành tố có mối liên kết hữu cơ theo chu trình nhận thức – hành động – phản tư.

3.3.1. Nhận diện và hiểu biết về tiêu dùng xanh

Thành tố này phản ánh khả năng phát hiện các vấn đề bền vững liên quan đến tiêu dùng, đồng thời thấu hiểu tác động đa chiều của các lựa chọn tiêu dùng lên môi trường, kinh tế và xã hội. Người học cần có cái nhìn toàn cục về tiêu dùng xuyên suốt chuỗi vòng đời sản phẩm: từ khi nảy sinh

nhu cầu, lựa chọn, sử dụng cho đến khâu xả thải post-consumption. Nhận thức đúng đắn về hiệu quả sử dụng tài nguyên, độ bền, khả năng bảo trì, tái sử dụng và kéo dài tuổi thọ sản phẩm là yêu cầu cốt lõi.

3.3.2. Đánh giá và tư duy phản biện trong tiêu dùng

Thành tố này đo lường khả năng tìm kiếm, thẩm định và đối sánh thông tin trước khi đưa ra quyết định. Người học cần có bộ lọc phản biện để nhận diện các tuyên bố "tẩy xanh" (greenwashing), so sánh các phương án dựa trên việc phân tích mối tương quan đánh đổi giữa nhu cầu cá nhân, chi phí, độ bền và tác động môi trường – xã hội. Đây là bước hiện thực hóa tư duy hệ thống và tư duy phản biện vào các bối cảnh tiêu dùng thực tế.

3.3.3. Ra quyết định tiêu dùng có trách nhiệm

Ra quyết định có trách nhiệm là năng lực cân đối nhu cầu, điều kiện tài chính và hệ quả tương lai để chọn ra giải pháp tối ưu cho mục tiêu phát triển bền vững. Quyết định xanh không nhất thiết đồng nghĩa với việc mua các sản phẩm có dán nhãn xanh; đó có thể là lựa chọn mua sản phẩm có độ bền cao, sửa chữa đồ dùng cũ, chia sẻ tài nguyên hoặc quyết định không mua sắm khi chưa thật sự cần thiết. Trong không gian GDNN, thành tố này thể hiện trực tiếp qua việc lựa chọn, tiêu hao vật tư, nguyên liệu, năng lượng và thiết bị trong quá trình học tập, thực hành nghề.

3.3.4. Thực hành tiêu dùng xanh

Thành tố này đo lường khả năng chuyển hóa quyết định thành hành vi cụ thể phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Biểu hiện bao gồm việc sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; bảo quản, sửa chữa, tái sử dụng, chia sẻ đồ dùng; tối thiểu hóa rác thải và phân loại rác đúng quy chuẩn. Thực hành tiêu dùng xanh không phải một khung hành vi cố định cứng nhắc mà đòi hỏi tính linh hoạt cao, phụ thuộc vào năng lực tài chính, điều kiện sống và môi trường thực tiễn của từng người học.

3.3.5. Phản tư và tự điều chỉnh hành vi tiêu dùng

Thành tố này thể hiện năng lực tự đối soát kết quả hành vi, nhận diện khoảng cách giữa ý định bền vững và hành động thực tế, phân tích các yếu tố thúc đẩy hoặc rào cản, từ đó điều chỉnh hành vi cho các lần tiêu dùng tiếp theo. Phản tư và tự điều chỉnh đóng vai trò tạo vòng lặp phản hồi, biến trải nghiệm tiêu dùng quá khứ thành bài học kinh nghiệm cho các quyết định tương lai.

Năm thành tố kết nối chặt chẽ theo chu trình vận hành:

Nhận diện & hiểu biết → Đánh giá & tư duy phản biện → Ra quyết định có trách nhiệm → Thực hành tiêu dùng xanh → Phản tư & tự điều chỉnh → Lựa chọn tiêu dùng mới.

Chu trình này vận hành linh hoạt, không gò bó theo tuyến tính một chiều. Người học có thể liên tục quay lại các bước đánh giá hoặc nhận diện tùy theo biến động bối cảnh.



Hình 1: Khung cấu trúc và chu trình vận hành năng lực tiêu dùng xanh của người học GDNN

Nguồn: Tác giả tổng hợp và đề xuất trên cơ sở kết quả phân tích lý luận của nghiên cứu

3.4. Định hướng giáo dục phát triển năng lực tiêu dùng xanh cho người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Phát triển năng lực tiêu dùng xanh không thể dừng lại ở việc nhồi nhét kiến thức môi trường hay áp đặt các chuẩn mực hành vi xanh có sẵn. Bản chất của quá trình này là tạo ra không gian trải nghiệm để người học tự phân tích, lựa chọn,

hành động và phản tư trong các tình huống thực tế. Thực tiễn khẳng định vai trò quyết định của giáo dục trong việc thúc đẩy thói quen tiêu dùng hướng tới sự bền vững (Al-Nuaimi & Al-Ghamdi, 2022). Từ khung cấu trúc đề xuất, nghiên cứu xác lập 4 định hướng giáo dục cốt lõi.

3.4.1. Tích hợp năng lực tiêu dùng xanh vào chương trình và hoạt động giáo dục

Phương án tối ưu là tích hợp năng lực tiêu dùng xanh vào các môn học chuyên ngành, mô-đun thực hành nghề và hoạt động ngoại khóa, thay vì gượng ép xây dựng một môn học độc lập. Nội dung tích hợp phải bám sát các kịch bản thực tế: quản lý và tiêu hao nguyên vật liệu, vận hành thiết bị tiết kiệm năng lượng, đánh giá chi phí vòng đời thiết bị, bài toán thay mới hay sửa chữa, và quy trình xử lý phế liệu xưởng thực hành. Sự tích hợp này buộc người học phải liên tục đặt các yếu tố kinh tế, môi trường và xã hội lên bàn cân khi ra quyết định.

3.4.2. Tổ chức học tập trải nghiệm gắn với các vấn đề tiêu dùng thực tiễn

Người học GDNN cần trực tiếp giải quyết các bài toán tiêu dùng thực tế. Trong môi trường xưởng thực hành và sinh hoạt học đường, nhà trường có thể tổ chức các hoạt động phân tích tình huống thực tế, kiểm toán tiêu thụ năng lượng, vật tư, so sánh hiệu quả kinh tế – môi trường giữa các phương án vật liệu, hoặc triển khai các dự án tiểu luận về giảm thiểu lãng phí và tái chế. Phương pháp này buộc người học trải qua trọn vẹn tiến trình: nhận diện vấn đề – thu thập dữ liệu – đưa ra giải pháp – thực thi – đánh giá hiệu quả.

3.4.3. Phát triển tư duy phản biện và năng lực ra quyết định thông qua các tình huống đánh đổi

Các quyết định tiêu dùng thực tế luôn chứa đựng sự xung đột giữa giá thành, sự tiện lợi, độ bền và tác động môi trường. Giáo dục tiêu dùng xanh cần từ bỏ việc áp đặt một "đáp án xanh" duy nhất. Thay vào đó, giảng viên cần tạo dựng các kịch bản có tính tranh biện, buộc người học phải phân tích đa chiều và bảo vệ luận điểm lựa chọn của mình. Các kỹ thuật giảng dạy như nghiên cứu tình huống (case study), tranh biện, đóng vai và giải quyết vấn đề sẽ phát huy hiệu quả cao trong việc rèn luyện tư duy phản biện và bản lĩnh ra quyết định có trách nhiệm.

3.4.4. Tổ chức phản tư và hỗ trợ người học tự điều chỉnh hành vi

Hoạt động phản tư giúp người học soi chiếu khoảng cách giữa ý định ban đầu và hành động thực tế, nhận diện các rào cản chủ quan lẫn khách quan để chủ động thay đổi. Việc tổ chức phản tư

có thể thực hiện thông qua nhật ký tiêu dùng cá nhân, phiếu tự đánh giá, thảo luận nhóm phản tư hoặc hồ sơ học tập (portfolio). Trọng tâm đánh giá không nằm ở số lượng "hành vi xanh" mang tính hình thức, mà đo lường khả năng rút kinh nghiệm từ thực tiễn để tinh chỉnh tiêu chí lựa chọn và thói quen tiêu dùng hàng ngày.

Tích hợp sự phạm cho tiến trình này vận hành theo chu trình khép kín:

Nhận diện vấn đề → Đánh giá → Ra quyết định → Thực hành → Phản tư → Tự điều chỉnh → Thực hành mới.

Chu trình sự phạm này đảm bảo tính kết nối giữa 5 thành tố năng lực với tiến trình học tập suốt đời của người học GDNN.

IV. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi xanh, năng lực tiêu dùng xanh cần được xem là thành tố quan trọng trong năng lực sống và hành động có trách nhiệm của người học giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Trên cơ sở tích hợp các lý thuyết về năng lực bền vững, tiêu dùng bền vững và kỹ năng xanh, nghiên cứu đề xuất mô hình gồm 5 thành tố: (1) Nhận diện và hiểu biết; (2) Đánh giá và tư duy phản biện; (3) Ra quyết định có trách nhiệm; (4) Thực hành tiêu dùng xanh; (5) Phản tư và tự điều chỉnh. Trong đó, ra quyết định là cầu nối giữa nhận thức và hành động, còn phản tư thúc đẩy điều chỉnh hành vi liên tục.

Về giáo dục, nghiên cứu đề xuất tích hợp năng lực tiêu dùng xanh vào chương trình đào tạo, tăng cường học tập trải nghiệm, rèn luyện ra quyết định và phản tư cá nhân. Cách tiếp cận này góp phần mở rộng mục tiêu giáo dục xanh trong GDNN từ phát triển kỹ năng nghề sang hình thành năng lực tiêu dùng có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

Nghiên cứu đóng góp về lý luận thông qua tích hợp ba hướng tiếp cận trên, nhưng mới dừng ở mô hình khái niệm, chưa được kiểm định thực nghiệm. Các nghiên cứu tiếp theo cần tham vấn chuyên gia bằng phương pháp Delphi, chuẩn hóa chỉ báo, xây dựng công cụ đo lường và kiểm định trên mẫu đại diện người học GDNN, đồng thời xem xét ảnh hưởng của điều kiện kinh tế, ngành nghề và môi trường đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Al-Nuaimi, S. R., & Al-Ghamdi, S. G. (2022). Sustainable consumption and education for sustainability in higher education. *Sustainability*, 14(12), 7255. <https://doi.org/10.3390/su14127255>
- Bianchi, G., Pisiotis, U., & Cabrera Giraldez, M. (2022). GreenComp: The European sustainability competence framework. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/13286>
- ElHaffar, G., Durif, F., & Dubé, L. (2020). Towards closing the attitude-intention-behavior gap in green consumption: A narrative review of the literature and an overview of future research directions. *Journal of Cleaner Production*, 275, 122556. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2020.122556>
- Frank, P. (2021). A proposal of personal competencies for sustainable consumption. *International Journal of Sustainability in Higher Education*, 22(6), 1225–1245. <https://doi.org/10.1108/IJSHE-01-2020-0027>
- Pastor-Muñoz, I., Mirón-Sanguino, Á.-S., Díaz-Caro, C., et al. (2026). Sustainability skills in vocational education: Limited integration of financial and economic competencies. *International Journal for Educational and Vocational Guidance*. <https://doi.org/10.1007/s10775-026-09840-z>
- Sohn, S.-H., Kim, K., Rha, J.-Y., & Choi, S. (2010). Green consumption competency: A conceptual model of its framework and components. *Consumer Policy and Education Review*, 6(3), 95–119
- UNESCO. (2020). Education for sustainable development: A roadmap. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/YFRE1448>
- UNESCO. (2022). Transforming technical and vocational education and training for successful and just transitions: UNESCO strategy 2022–2029. UNESCO.
- Valor, C., Antonetti, P., & Merino, A. (2020). The relationship between moral competences and sustainable consumption among higher education students. *Journal of Cleaner Production*, 248, 119161. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2019.119161>
- Wiek, A., Withycombe, L., & Redman, C. L. (2011). Key competencies in sustainability: A reference framework for academic program development. *Sustainability Science*, 6(2), 203–218. <https://doi.org/10.1007/s11625-011-0132-6>